

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 672/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “Chia tài sản sau ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

***I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:***

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kiều N**; Sinh năm: 1979; HKTT: 18/94 C, phường K, quận T, thành phố H; Nơi ở: Phòng 504 khu tập thể 12 phố H T, phường N, quận B, thành phố H.

- Bị đơn: Anh **Đặng Trung D**; Sinh năm: 1977; HKTT: 18/94 C, phường K, quận T, thành phố H; Nơi ở: Phòng 504 khu tập thể 12 phố H T, phường N, quận B, thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng TMCP B-Chi nhánh H -Phòng giao dịch H Đ**; Địa chỉ: Số 10, Tr, phường M, quận H Đ, thành phố H; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh Hg-Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Ln-Phó Ban hỗ trợ hoạt động (Theo giấy ủy quyền ngày 18/5/2020).

***II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

**1.** Chị Trần Thị Kiều N và anh Đặng Trung D thống nhất xác định khối tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân bao gồm:

***\* Về tài sản chung gồm 03 khối bất động sản như sau:***

- Căn hộ số 127, Nhà N1, tập thể quân đội HVCT B (tức số 18/94 C), Phường K, T, H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB532079, số vào sổ cấp GCN: CS22969 do Sở tài

nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 05/09/2015 cho ông Đặng Trung D và vợ là Bà Trần Thị Kiều N. Giá trị nhà đất 1.100.000.000 (Một tỷ, một trăm triệu) đồng

- Căn hộ chung cư 1613 tòa B Metropholitan CT36, tổ 24 Đ C, quận H M, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số C0899265, số vào sổ cấp GCN: C854959 do Sở tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 01/11/2018 cho ông Đặng Trung D và vợ là bà Trần Thị Kiều N. Giá trị 1.300.000.000 (Một tỷ, ba trăm triệu) đồng.

- Căn hộ P504, tập thể số 12 Phố H T, phường N, Quận B, thành phố H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE098020, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH000156 435/2011/QĐUB do Ủy ban nhân dân Quận Ba Đình Thành Phố Hà Nội cấp ngày 08/03/2011 cho Bà Huỳnh Thị Hương G và Ông Đặng Việt H. Ngày 22/3/2018 Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa xác nhận sang tên cho Ông Đặng Trung D và vợ là Bà Trần Thị Kiều N theo hợp đồng mua bán căn hộ nhà chung cư số công chứng 730.2018/MBCH, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/03/2018. Giá trị 1.400.000.000 (Một tỷ, bốn trăm triệu) đồng.

Tổng giá trị tài sản chung là: 3.800.000.000 (Ba tỷ, tám trăm triệu) đồng.

**\* Về nợ chung gồm:**

- Ngày 02/03/2018, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt ký hợp đồng tín dụng số HDTD1052018044 với chị Trần Thị Kiều N và anh Đặng Trung D, theo đó Ngân hàng cấp tín dụng cho chị N và anh D vay số tiền 1.490.000.000 (Một tỷ, bốn trăm, chín mươi triệu) đồng; Thời gian vay vốn: từ 7/3/2018 đến 06/03/2038; Dư nợ cấp tín dụng đến ngày 10/06/2020: 1.341.008.000 đồng;

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là Căn hộ P504, tập thể số 12 Phố H T, phường N, Quận B, thành phố H đã được Ủy ban nhân dân Quận Ba Đình Thành Phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE098020, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH000156 435/2011/QĐUB do cấp ngày 08/03/2011 cho Bà Huỳnh Thị Hương G và Ông Đặng Việt H sang tên cho Ông Đặng Trung D và vợ là Bà Trần Thị Kiều N theo hợp đồng mua bán căn hộ nhà chung cư số công chứng 730.2018/MBCH, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/03/2018 .

- Ngày 07/05/2018, Ngân hàng TMCP B ký hợp đồng tín dụng số HDTD1052018092 với chị Trần Thị Kiều N và anh Đặng Trung D, theo đó Ngân hàng cấp tín dụng cho chị N và anh D vay số tiền 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng; Thời gian vay vốn: từ 15/6/2018 đến 06/03/2038; Dư nợ cấp tín dụng đến ngày 10/06/2020: 726.080.000 đồng;

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là :

+ Căn hộ P504, tập thể số 12 Phố H T, phường N, Quận B, thành phố H đã được Ủy ban nhân dân Quận Ba Đình Thành Phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE098020, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH000156 435/2011/QĐUB do cấp ngày 08/03/2011 cho Bà Huỳnh Thị Hương G và Ông Đặng Việt H sang tên cho Ông Đặng Trung D và vợ là Bà Trần Thị Kiều N theo hợp đồng mua bán căn hộ nhà chung cư số công chứng 730.2018/MBCH, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/03/2018 .

+ Căn hộ số 127, Nhà N1, tập thể quân đội HVCT B, Phường K, Thanh X, H đã được Sở tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB532079, số vào sổ cấp GCN: CS22969 cho ông Đặng Trung D và vợ là Bà Trần Thị Kiều N ngày 05/09/2015.

Tổng dư nợ cấp tín dụng: 2.290.000.000 (Hai tỷ, hai trăm chín mươi triệu) đồng. Tạm tính đến ngày 10/06/2020, ông Đặng Trung D và vợ là Bà Trần Thị Kiều N còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền là: 2.067.088.000 (Hai tỷ, không trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

**2. Về phương án chia tài sản chung:** Chị Trần Thị Kiều N và anh Đặng Trung D thống nhất thỏa thuận:

Chị Trần Thị Kiều N có quyền sở hữu, sử dụng căn hộ chung cư 1613 tòa B Metropholitan CT36, tổ 24 Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Anh Đặng Trung D có quyền sở hữu, sử dụng căn hộ P504, tập thể số 12 Phố H T, phường N, Quận B, thành phố H và căn hộ số 127, Nhà N1, tập thể quân đội HVCT B (tức số 18/94 C), Phường K, T, H.

Anh D có nghĩa vụ thanh toán cho chị N số tiền chênh lệch là 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng, thanh toán làm 3 đợt:

- Đợt 1 thanh toán 200.000.000 triệu đồng trước ngày 11/6/2020
- Đợt 2 thanh toán 300.000.000 triệu đồng trước ngày 11/6/2021
- Đợt 3 thanh toán 150.000.000 triệu đồng trước ngày 11/6/2022
- Đợt 4 thanh toán nốt 150.000.000 triệu đồng trước ngày 30/12/2022.

Chị N và anh D có nghĩa vụ cùng với nhau làm thủ tục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**3. Về phương án xử lý nợ chung:** Chị Trần Thị Kiều N, anh Đặng Trung D và Ngân hàng TMCP B thống nhất như sau:

Ông Đặng Trung D chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ 2 khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng số HDTD1052018044 ngày 02/03/2018 và hợp đồng tín dụng số HDTD1052018092 ngày 07/05/2018 giữa ông Đặng Trung D và bà Trần Thị Kiều N với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H -Phòng giao dịch H Đ, số tiền nợ tạm tính đến ngày 10/06/2020 là: 2.067.088.000 (Hai tỷ, không trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Trường hợp ông D không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại các tài sản đảm bảo gồm:

+ Căn hộ P504, tập thể số 12 Phố H T, phường N, Quận B, thành phố H đã được Ủy ban nhân dân Quận Ba Đình Thành Phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE098020, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH000156 435/2011/QĐUB do cấp ngày 08/03/2011 cho Bà Huỳnh Thị Hương G và Ông Đặng Việt H sang tên cho Ông Đặng Trung D và vợ là Bà Trần Thị Kiều N theo hợp đồng mua bán căn hộ nhà chung cư số công chứng 730.2018/MBCH, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/03/2018 .

+ Căn hộ số 127, Nhà N1, tập thể quân đội HVCT B, Phường K, T, H đã được Sở tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB532079, số vào sổ cấp GCN: CS22969 cho ông Đặng Trung D và vợ là Bà Trần Thị Kiều N ngày 05/09/2015.

để đảm bảo thu hồi nợ.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ thì ông D có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Ông D có trách nhiệm tiếp tục thanh toán lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã ký tương ứng với khoản nợ còn lại.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Án phí dân sự sơ thẩm 54.000.000 (Năm mươi tư triệu) đồng. Chị Trần Thị Kiều N và anh Đặng Trung D thỏa thuận mỗi người chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, chị N và anh D mỗi người phải chịu 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận chị Trần Thị Kiều N đã nộp án phí dân sự sơ thẩm 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng và hoàn trả cho chị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0024066 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**IV. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:** Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền**

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

***Lê Thị Minh Huệ***